Ký bởi Sở Y tế
Tỉnh Thanh Hóa
syt@thanhhoa.gov.vn
Giờ ký: 2019-08-23T16:55:25.0168080+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2266 /SYT-TB	*Thanh Hoá, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

THÔNG BÁO

Về việc thi tuyển công chức hành chính Sở Y tế năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1562/SNV-CCVC ngày 19/8/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thi tuyển công chức năm 2019

Sở y tế Thanh Hoá thông báo thi tuyển công chức hành chính Sở Y tế năm 2019 với các nội dung chính như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng.

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 07. Trong đó:

- Cơ quan Sở Y tế: 06;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: 01.

Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh được đăng tải kèm theo thông báo này và được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Sở Y tế.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển.

Theo quy định tại mục III Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển nộp 02 Phiếu dự tuyển theo mẫu kèm theo. Các nội dung khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến thời điểm chốt Phiếu đăng ký dự tuyển. Người đăng ký dự tuyển trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi qua đường bưu chính.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký vào 01 vị trí tuyển dụng.

4. Thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và phí dự tuyển.

- *Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển*: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ ngày thông báo đến hết ngày 19/9/2019.

- *Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:* Tại trụ sở Cơ quan Sở Y tế. Số 101, đường Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Lệ phí dự tuyển:* 400.000 đồng/người (theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính).

5. Các nội dung khác.

Nội dung, hình thức thi tuyển; các trường hợp được miễn phần thi ngoại ngữ; hướng dẫn ôn tập; địa điểm thi, thời gian thi: Đề nghị các cơ quan, đơn vị và người đăng ký dự tuyển xem tại Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Để giảm các thủ tục hành chính, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch các thông tin về kỳ tuyển dụng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và người đăng ký dự tuyển phải thường xuyên cập nhật trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ http://qppl.thanhhoa.gov.vn); Trang thông tin điện tử của Sở Y tế (địa chỉ http://ytethanhhoa.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (địa chỉ http://snv.thanhhoa.gov.vn) để kịp thời thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ với phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế theo số điện thoại 02373.851.997 để được thông tin, giải đáp./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THANH HÓA

Trịnh Hữu Hùng

Nơi nhận :
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế (đăng tin);
- Lưu VT, TCCB.

Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .....năm 2019

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

Vị trí dự tuyển[1]**:** .....
.....

Đơn vị dự tuyển[2]**:** .....
.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam □ Nữ □

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn: .....Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	**Tên trường, cơ sở đào tạo cấp**	**Trình độ văn bằng, chứng chỉ**	**Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ**	**Chuyên ngành đào tạo** (ghi theo bảng điểm)	**Ngành đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Xếp loại bằng, chứng chỉ**

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

.....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật từ những giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164 /KH-UBND	*Thanh Hóa, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

Kg A. Phúc

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019

Thực hiện Luật cán bộ công chức năm 2008; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/6/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT/BNV; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển nhằm tuyển chọn được những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vào một số cơ quan, đơn vị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị được giao.

2. Yêu cầu:

2.1. Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan đơn vị; đảm bảo về số lượng, chất lượng; đúng đối tượng, cơ cấu, đủ điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển dụng.

2.2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh trong thi tuyển; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TỈNH THANH HÓA NĂM 2019

Chỉ tiêu tuyển dụng, vị trí việc làm và chuyên ngành đào tạo cần tuyển *(có Phụ lục số 01 kèm theo)*.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi tuyển công chức:

1.1. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

1.2. Đủ 18 tuổi trở lên.

1.3. Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.

1.4. Trình độ đào tạo:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

1.5. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

1.6. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự thi tuyển công chức:

2.1. Không cư trú tại Việt Nam.

2.2. Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

2.3. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Toà án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Phiếu đăng ký dự tuyển công chức:

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân

và công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự tuyển phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác có văn bản đồng ý.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng của cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng. Sau ngày chốt Phiếu đăng ký, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh sẽ kiểm tra dữ liệu nộp Phiếu đăng ký, nếu người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký vào từ 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách và không được tham gia dự tuyển.

Các thí sinh đăng ký dự tuyển công chức phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và bị hủy bỏ kết quả thi; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng, công chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức:

2.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định tại khoản 2 mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Người dự tuyển công chức phải dự thi đủ các môn thi được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

1.1. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 quy định tại khoản 1 mục này.

1.2. Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

1.3. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm 1.1, khoản 1 mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định tại khoản 2 mục này.

1.4. Kết quả thi vòng 1 phải thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

2.1. Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2.2. Hình thức thi: Thi viết.

2.3. Thang điểm: 100 điểm.

2.4. Thời gian thi: 180 phút.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2, mục V Kế hoạch này đạt từ 50 điểm trở lên.

1.2. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 2, mục V Kế hoạch này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp có những vị trí việc làm ở các cơ quan, đơn vị không có người trúng tuyển, Hội đồng thi tuyển sẽ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chuyển để tuyển dụng cho đủ chỉ tiêu cần tuyển trên cơ sở có cùng mã vị trí việc làm, ngành và chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí cần tuyển. Nếu đáp ứng yêu cầu được tuyển phải cam kết bằng văn bản sẽ công tác lâu dài tại địa phương, đơn vị sau khi được tuyển dụng.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày có kết quả thi vòng 2, Hội đồng tuyển dụng công chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi vòng 2. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.

3. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 mục này, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng. Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả trúng tuyển công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị trúng tuyển để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển vào công chức theo quy định của pháp luật và nhận quyết định tuyển dụng.

4. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tuyển dụng công chức có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị tuyển dụng công chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan, đơn vị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 4 mục này hoặc trong trường hợp các cơ quan, đơn vị phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên

ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2, mục VI Kế hoạch này.

VIII. NỘP PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ PHÍ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Thí sinh đăng ký dự tuyển công chức hành chính năm 2019 nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và phí dự tuyển trực tiếp tại trụ sở cơ quan sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, nơi thí sinh đăng ký dự tuyển. Phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy đinh mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và đã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển nhưng không dự tuyển sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và đã nộp đủ phiếu, phí dự tuyển sẽ được hoàn trả phiếu, phí dự tuyển tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

3. Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2019 được chi từ nguồn thu lệ phí dự thi của các thí sinh và nguồn kinh phí UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ trong dự toán kinh phí cho kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019.

IX. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Bước 1: Ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức hành chính năm 2019 và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019 và thông báo công khai đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về chỉ tiêu, vị trí việc làm và chuyên ngành đào tạo cần tuyển công chức hành chính năm 2019 đã được các cơ quan, đơn vị đăng ký và được Sở Nội vụ tổng hợp.

Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, biên soạn tài liệu ôn tập trong kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019 của tỉnh có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, thống nhất với Hội đồng tuyển dụng danh mục tài liệu ôn tập môn thi nghiệp vụ chuyên ngành của kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019 *(có Phụ lục số 02 kèm theo)*.

Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thống nhất, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định và ban hành Danh mục tài liệu ôn tập môn thi nghiệp vụ chuyên ngành của kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019.

2. Bước 2: Thông báo công khai chỉ tiêu, vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển.

Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thông báo công

khai, chi tiết trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa và niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Nội vụ về số lượng, chỉ tiêu cần tuyển dụng; điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, nội dung Phiếu đăng ký dự tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu của người đăng ký dự tuyển công chức cùng các nội dung liên quan khác về thi tuyển công chức hành chính năm 2019 của tỉnh.

3. Bước 3: Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức.

Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức, phí dự tuyển trực tiếp tại trụ sở cơ quan sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu tuyển dụng.

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu tuyển dụng, có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, lập danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và Phiếu đăng ký dự tuyển công chức đầy đủ (theo hướng dẫn của Sở Nội vụ) theo nguyên tắc không hạn chế số lượng người đăng ký dự tuyển, bảo đảm số lượng người đăng ký dự tuyển công chức phải lớn hơn số lượng chỉ tiêu tuyển dụng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp cơ quan, đơn vị nào có số lượng đăng ký dự tuyển công chức bằng hoặc thấp hơn so với chỉ tiêu tuyển dụng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh giảm số lượng chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan, đơn vị đó để bảo đảm thực hiện nguyên tắc cạnh tranh trong thi tuyển công chức theo quy định.

Danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và Phiếu đăng ký dự tuyển công chức gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp.

Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển; tổng hợp phiếu, phí dự tuyển, lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, báo cáo Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh xem xét, quyết định.

4. Bước 4: Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; Ban Giám sát và thông báo danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi.

Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019 và Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019 theo quy định; tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng tổng hợp danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển.

5. Bước 5: Tổ chức hướng dẫn ôn tập.

Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ báo cáo với Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện việc hướng dẫn ôn tập cho thí sinh tham dự kỳ thi tuyển.

Thời gian, địa điểm hướng dẫn ôn tập cho thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019 do Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh hướng dẫn cụ thể.

6. Bước 6: Tổ chức thi.

Thời gian tổ chức thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019 dự kiến trong quý IV năm 2019; lịch thi và địa điểm tổ chức kỳ thi do Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh quy định cụ thể.

7. Bước 7: Chấm thi và thông báo kết quả thi.

Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh tổ chức chấm thi ngay sau ngày thi cuối cùng của kỳ thi.

Sau khi tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thi; thông báo và niêm yết kết quả thi tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

8. Bước 8: Tổ chức chấm phúc khảo.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo và niêm yết công khai kết quả thi vòng 2, nếu thí sinh có thắc mắc về kết quả thi tuyển của mình, thí sinh có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển đến Hội đồng tuyển dụng (qua Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo theo quy định.

9. Bước 9: Thông báo kết quả trúng tuyển và ban hành quyết định tuyển dụng, nhận việc.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển công chức của Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để cơ quan, đơn vị thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; đồng thời công bố kết quả trúng tuyển trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định lại thủ tục, hồ sơ và ban hành quyết định tuyển dụng đối với những người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức theo thẩm quyền quy định và báo cáo kết quả tuyển dụng về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chất lượng, hiệu quả, đúng pháp luật và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh trong tuyển dụng công chức, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện những nội dung công việc sau:

1. Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2019:

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019 của tỉnh theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật (dự kiến Hội đồng tuyển dụng gồm 07 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ và các ủy viên là Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức, Phó Chánh Văn phòng UBND

tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ).

2. Ban Giám sát thi tuyển:

Ban Giám sát thi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức và hoạt động của Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc cho Hội đồng theo quy định của pháp luật (dự kiến Ban Giám sát kỳ thi tuyển gồm 05 thành viên, cụ thể: Trưởng ban Giám sát là Chánh Thanh tra tỉnh; các Giám sát viên là Trưởng phòng kiểm soát thủ tục hành chính - Nội chính Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh, Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, Trưởng phòng Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật Sở Tư pháp).

3. Sở Nội vụ:

- Là cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019; tham mưu giúp UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; thành lập Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức; tham mưu thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng; thành lập các bộ phận phục vụ, bảo vệ kỳ thi tuyển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh và Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác bảo đảm cho việc tổ chức kỳ tuyển dụng công chức hành chính năm 2019 của tỉnh được thực hiện thuận lợi theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công việc theo quy định; ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2019 của tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ hỗ trợ việc tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính môn trắc nghiệm kiến thức chung và môn ngoại ngữ.

- Có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; lịch thi tuyển công chức, mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ để mọi người được biết và thực hiện.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019.

4. Trường Đại học Hồng Đức:

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng bố trí điều động cán bộ, viên chức; phục vụ cơ sở vật chất, trang thiết bị giúp Hội đồng tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận ngân hàng câu hỏi phần thi trắc nghiệm môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ từ Hội đồng tuyển dụng để tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ.

5. Công an tỉnh:

Có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng tuyển dụng và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch giữ gìn an ninh trật tự để Hội đồng tuyển dụng tổ chức kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2019 của tỉnh đảm bảo trật tự, nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định của pháp luật.

6. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019; thông báo trên Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, số lượng vị trí việc làm và ngành, chuyên ngành cần tuyển dụng; nội dung Phiếu đăng ký dự tuyển, thời hạn nhận phiếu và phí dự tuyển; địa chỉ nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, họ tên và số điện thoại liên hệ của bộ phận và công chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí dự tuyển của thí sinh; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện và phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; thông báo công khai những thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, những thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; hoàn trả hồ sơ, phí dự tuyển đối với những thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

- Thông báo kết quả thi tuyển tới từng thí sinh sau khi có quyết định công nhận kết quả thi tuyển của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng, đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019.

7. Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ giúp Hội đồng tuyển dụng thực hiện môn thi nghiệp vụ chuyên ngành:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc xây dựng danh mục tài liệu ôn tập môn thi chuyên ngành; biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu ôn tập theo danh mục tài liệu ôn tập đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức hướng dẫn ôn tập cho thí sinh tham dự kỳ thi theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019.

8. Hội đồng tuyển dụng, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phải giảm các thủ tục hành chính, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch các thông tin về kỳ tuyển dụng công chức hành chính năm 2019 của tỉnh. Các thí sinh dự tuyển phải thường xuyên cập nhật thông tin về kỳ thi tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để kịp thời thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ảnh về Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Thanh Hóa năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Phạm Đăng Quyền

Phụ lục số 01

CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 22 /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
	Tổng I + II				**180**	
I	**Sở, ban, ngành**				**112**	
1	**Sở Y tế**				**7**	
-	Phòng nghiệp vụ Y	Quản lý nghiệp vụ y	16.2.5	CV	1	Bác sĩ đa khoa
-	Phòng Quản lý dược	Quản lý nghiệp vụ dược	16.2.4	CV	1	Dược sĩ đại học
-	Phòng Tổ chức cán bộ					
		Quản lý tổ chức-biên chế	16.2.13	CV	1	Bác sĩ đa khoa
		Quản lý nhân sự và đội ngũ	16.2.14	CV	1	Luật
-	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Quản lý quy hoạch-kế hoạch	16.2.2	CV	1	Điện tử viễn thông; Bác sĩ đa khoa; Dược sĩ đại học
-	Văn phòng	Hành chính tổng hợp	16.3.2	CV	1	Quan hệ quốc tế
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	16.2.7	CV	1	Bác sĩ Y học dự phòng
2	**Sở Giao thông Vận tải**				**4**	
-	Văn phòng	Công nghệ thông tin	7.3.5	CV	1	Công nghệ tin học; Kỹ thuật viễn thông
-	Phòng Quản lý vận tải	Quản lý vận tải	7.2.5	CV	2	Kinh tế vận tải; Thiết kế máy tàu thủy; Vận hành máy tàu thủy
-	Phòng Quản lý giao thông	Quản lý hạ tầng giao thông	7.2.3	CV	1	Xây dựng cầu đường
3	**Sở Xây dựng**				**1**	
-	Văn phòng	Công nghệ thông tin	8.3.5	CV	1	Công nghệ thông tin
4	**Sở Công thương**				**1**	
-	Phòng Quản lý điện năng	Quản lý về năng lượng	9.2.6	CV	1	Hệ thống điện
5	**Sở Nông nghiệp và PTNT**				**82**	
-	Cơ quan sở					
	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý quy hoạch-kế hoạch	12.2.4	CV	1	Chăn nuôi - Thú y

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
-	Chi cục Phát triển nông thôn				**3**	
		Quy hoạch và xây dựng chính sách di dân, tái định cư	12.2.21	CV	1	Kỹ thuật giao thông đường bộ
					1	Kiến trúc
		Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản	12.2.26	CV	1	Quản trị kinh doanh; Bảo quản chế biến nông sản
-	Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản				**2**	
		Quản lý và khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	12.2.18	CV	1	Máy tàu thủy; Kỹ thuật tàu thủy; Khai thác máy tàu thủy; An toàn hàng hải; Nuôi trồng thủy sản; Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Thủy sinh vật học; Bệnh học thủy sản; Quản lý nguồn lợi thủy sản
		Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá	12.2.19	CV	1	Kỹ thuật tàu thủy (chuyên ngành Vỏ tàu thủy); Kỹ thuật điện tử, truyền thông
-	Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão	Quản lý, bảo vệ đê điều	12.2.22	KSVĐĐ	**2**	Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình biển; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật môi trường
-	Chi cục Kiểm Lâm				**46**	
					24	Lâm học; Lâm sinh; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Môi trường; Quản lý đất đai

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		Kiểm lâm	12.2.16	KLV	4	Khuyến nông và Phát triển nông thôn; Phát triển nông thôn; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế lao động; Quản lý kinh tế
					4	Lâm nghiệp đô thị; Cơ giới hóa lâm nghiệp; Chế biến lâm sản
					1	Bảo vệ thực vật
					4	Luật; Quản trị nhân sự; Hành chính học
					1	Nông lâm kết hợp
					1	Kinh tế quốc tế
					1	Kinh tế thương mại
					1	Khoa học môi trường
		Kế toán	12.3.6	KTV	5	Kế toán; Tài chính ngân hàng; Tài chính
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông				**9**	
		Kiểm lâm	12.2.16	KLV	5	Lâm nghiệp; Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng
					1	Nông học; Môi trường; Quản lý đất đai
					1	Kế toán tài chính; Tài chính; Kiểm toán
		Pháp chế	12.2.29	CV	1	Luật
		Hành chính tổng hợp	12.3.2	CV	1	Tiếng Anh
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu				**9**	
					2	Luật; Khuyến nông và phát triển nông thôn; Kế toán; Khoa học cây trồng; Nông học
					1	Công nghệ thông tin

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		Kiểm lâm	12.2.16	KLV	6	Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	Kiểm lâm	12.2.16	KLV	**3**	Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học cây trồng; Nông lâm kết hợp
-	Chi cục Lâm nghiệp	Theo dõi sử dụng và phát triển rừng	12.2.13	CV	**1**	Lâm học; Lâm sinh; Lâm nghiệp
-	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	12.2.25	CV	**1**	Chăn nuôi; Chăn nuôi - Thú y
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En				**5**	
		Kiểm lâm	12.2.16	KLV	3	Quản lý tài nguyên rừng; Lâm nghiệp đô thị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển
		Pháp chế	12.2.29	CV	1	Quản lý tài nguyên rừng; Luật
		Hành chính tổng hợp	12.3.2	CV	1	Quản lý tài nguyên rừng; Lâm học; Quản lý tài nguyên thiên nhiên
6	**Thanh tra tỉnh**				**1**	
-	Văn phòng	Văn thư	20.3.8	CV	1	Văn thư, lưu trữ
7	**Sở Thông tin và Truyền thông**				**1**	
-	Phòng Kế hoạch -Tài chính	Quản lý Kế hoạch-Tài chính	13.2.4	CV	1	Quản lý kinh tế

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8	**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**				**4**	
-	Phòng Kế hoạch -Tài chính	Quản lý Kế hoạch-Thống kê	17.2.2	CV	1	Quản lý kinh tế
-	Văn phòng	Hành chính tổng hợp	17.3.2	CV	1	Bảo hiểm
-	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	17.2.14	CV	1	Quản trị nhân lực
-	Phòng Lao động - Việc làm	Quản lý tiền lương	17.2.3	CV	1	Tài chính-Ngân hàng
9	**Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp**				**6**	
-	Văn phòng	Tổ chức nhân sự	22.3.1	CV	1	Luật; Luật dân sự; Hành chính; Quản trị nguồn nhân lực
-	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Hành chính tổng hợp	22.3.2	CV	1	Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật kinh doanh quốc tế; Tiếng Anh; Tiếng Nhật; Tiếng Hàn; Xây dựng; Hành chính; kinh tế; Tài chính kế toán
-	Phòng Quản lý xây dựng	Quản lý quy hoạch và xây dựng	22.2.2	CV	1	Kinh tế xây dựng; Xây dựng cầu đường; Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp
-	Phòng Quản lý quy hoạch	Quản lý quy hoạch và xây dựng	22.2.2	CV	1	Kiến trúc; Quản lý đô thị; Xây dựng dân dụng và công nghiệp
-	Phòng Quản lý đầu tư	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	22.2.1	CV	1	Tiếng Anh; Tiếng Nhật; Tiếng Hàn; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật kinh doanh quốc tế; Quản trị kinh doanh

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
-	Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	22.2.3	CV	1	Môi trường; Quản lý môi trường; Khoa học môi trường; Công nghệ môi trường
10	**Ban Dân tộc**				**1**	
-	Phòng Kế hoạch -Tổng hợp	Theo dõi thực hiện chính sách dân tộc	21.2.1	CV	1	Xây dựng cầu đường; Kinh tế xây dựng giao thông; Kỹ thuật xây dựng thủy lợi
11	**Văn phòng HĐND tỉnh**				**2**	
-	Phòng Tổng hợp					
		Theo dõi công tác kinh tế-ngân sách	2.2.2	CV	1	Kinh tế tài chính
		Theo dõi đất đai, Tài nguyên môi trường			1	Tài nguyên và môi trường
12	**Sở Tài nguyên và Môi trường**				**1**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Thẩm định giá đất	10.2.6	CV	1	Kinh tế đầu tư
13	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**				**1**	
-	Phòng Tổng hợp	Tổng hợp kinh tế xã hội	5.2.2	CV	1	Kinh tế quốc tế
II	**UBND cấp huyện**				**68**	
1	**UBND TP Sầm Sơn**				**7**	
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	24.2.19	CV	2	Quản lý đất đai
-	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	24.2.7	CV	1	Hành chính học
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch					
		Quản lý tài chính-ngân sách	24.2.12	CV	1	Kế toán; Kiểm toán
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	24.2.13	CV	1	Kinh tế đầu tư
-	Phòng Y tế	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	24.2.47	CV	1	Y đa khoa; Y tế công cộng; Y học dự phòng

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
-	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý giao thông vận tải	24.2.24	CV	1	Kỹ thuật xây dựng đường bộ; Kỹ thuật giao thông đường bộ; Công trình giao thông đô thị; Công trình giao thông công chính
2	**UBND huyện Nga Sơn**				**2**	
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	CV	1	Xây dựng cầu đường
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản	23.2.22	CV	1	Kinh tế nông nghiệp
3	**UBND huyện Hậu Lộc**				**5**	
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	23.2.15	CV	1	Quản lý đất đai
-	Văn phòng HĐND&UBND					
		Hành chính một cửa	23.3.3	CV	1	Luật
		Văn thư	23.3.9	CV	1	Văn thư, lưu trữ
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Xây dựng
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiền lương và bảo hiểm	23.2.35	CV	1	Tài chính ngân hàng
4	**UBND huyện Nông Cống**				**2**	
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Kiến trúc sư công trình.
-	Văn phòng HĐND&UBND	Hành chính tổng hợp	23.3.1	CV	1	Luật
5	**UBND huyện Hoằng Hóa**				**2**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	23.2.12	CV	1	Kế toán
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Công nghệ kỹ thuật xây dựng
6	**UBND huyện Hà Trung**				**2**	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về thủy lợi (đê điều, phòng chống lụt bão)	23.2.21	CV	1	Công trình thủy lợi
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Xây dựng
7	**UBND huyện Đông Sơn**				**2**	

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
-	Phòng Y tế	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	23.2.48	CV	1	Bác sỹ đa khoa; Cử nhân Y tế công cộng
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	23.2.29	CV	1	Tài chính doanh nghiệp
8	**UBND huyện Yên Định**				**2**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	23.2.13	CV	1	Kế toán; Kinh tế tài chính
-	Phòng Tư pháp	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	23.2.11	CV	1	Luật
9	**UBND huyện Vĩnh Lộc**				**3**	
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng					
		Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	CV	1	Xây dựng cầu đường; Xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kiến trúc sư
		Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Xây dựng cầu đường; Xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kiến trúc sư
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về thủy lợi (đê điều, phòng chống lụt bão)	23.2.21	CV	1	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi; Quy hoạch quản lý hệ thống công trình thủy lợi
10	**UBND huyện Thạch Thành**				**8**	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
		Quản lý về thủy lợi (đê điều, phòng chống lụt bão)	23.2.21	CV	1	Kỹ thuật công trình
		Quản lý về trồng trọt (bảo vệ thực vật)	23.2.18	CV	1	Khuyến nông và Phát triển nông thôn; Trồng trọt
-	Văn phòng HĐND&UBND	Hành chính tổng hợp	23.3.1	CV	1	Kinh tế quốc tế
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường					
		Quản lý môi trường	23.2.17	CV	1	Khoa học môi trường

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		Quản lý đất đai	23.2.15	CV	1	Quản lý đất đai
-	Phòng Y tế	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	23.2.47	CV	1	Bác sỹ đa khoa
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	2	Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kiến trúc xây dựng
11	**UBND huyện Như Thanh**				**1**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	23.2.13	CV	1	Kinh tế lao động; Kinh tế phát triển
12	**UBND huyện Bá Thước**				**4**	
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giao thông; Thủy lợi; Kinh tế; Quản lý đô thị
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	23.2.19	CV	1	Chăn nuôi; Thú y; Công nghệ sinh học; Kinh tế nông nghiệp
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	23.2.33	CV	1	Quản trị nhân lực
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	CV	1	Kế toán; Tài chính; Quản trị kinh doanh
13	**UBND huyện Lang Chánh**				**4**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	CV	2	Kế toán
-	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	23.2.9	CV	1	Luật
-	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	23.2.7	CV	1	Luật; Hành chính học
14	**UBND huyện Ngọc Lặc**				**8**	
-	Phòng Tư pháp	Kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính	23.2.10	CV	1	Luật
-	Phòng Thanh tra	Thanh tra	23.2.55	CV	1	Luật; Hành chính; Kinh tế; Tài chính; Kế toán
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	4	Xây dựng; Kiến trúc; Giao thông

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	23.2.12	CV	1	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính công
-	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	23.2.36	CV	1	Quản lý văn hóa; Văn hóa quần chúng
15	**UBND huyện Thường Xuân**				**4**	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	23.2.19	CV	1	Chăn nuôi; Chăn nuôi thú y
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Thực hiện chính sách người có công	23.2.34	CV	1	Xã hội học; Quản lý lao động; Công tác xã hội
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Xây dựng cầu đường; Xây dựng dân dụng; Quản lý xây dựng
-	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	23.2.36	CV	1	Quản lý văn hóa
16	**UBND huyện Quan Hóa**				**2**	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	23.2.19	CV	1	Chăn nuôi thú y
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Xây dựng; Giao thông
17	**UBND huyện Quan Sơn**				**4**	
-	Phòng Y tế	Quản lý dược, mỹ phẩm	23.2.46	CV	1	Dược; Các chuyên ngành về Y
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	CV	1	Kiến trúc; Xây dựng
-	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thông tin - truyền thông	23.2.39	CV	1	Công nghệ thông tin; Báo chí; Bưu chính viễn thông; Văn hóa; Thông tin
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	23.2.15	CV	1	Quản lý đất đai; Địa chính; Trắc địa; Đo đạc bản đồ
18	**UBND huyện Mường Lát**				**6**	
-	Văn phòng HĐND&UBND					
		Kế toán	23.3.7	KTV	1	Kế toán; Tài chính - Kế toán
		Công nghệ thông tin	23.3.4	CV	1	Công nghệ thông tin

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
-	Phòng Tư pháp	Trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	23.2.8	CV	1	Luật
-	Phòng Nội vụ	Quản lý Văn thư - Lưu trữ	23.2.5	CV	1	Luật; Hành chính; Quản trị nhân lực
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	CV	1	Kế toán; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản	23.2.22	CV	1	Chăn nuôi thú y; Kinh tế nông nghiệp; Tài nguyên môi trường

Phụ lục số 02

DANH MỤC CÁC NHÓM NGÀNH, LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP, BIÊN SOẠN TÀI LIỆU ÔN TẬP TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TỈNH THANH HÓA NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 161/KH-UBND ngày 22 /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Chuyên ngành, lĩnh vực, chuyên môn nghiệp vụ	Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành, lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, biên soạn tài liệu ôn tập
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	Y tế	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và phòng Y tế thuộc UBND cấp huyện	Sở Y tế
2	Giao thông - Vận tải	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông Vận tải và phòng Kinh tế hạ tầng (lĩnh vực giao thông) và phòng Quản lý Đô thị (lĩnh vực giao thông) thuộc UBND cấp huyện	Sở Giao thông Vận tải
3	Xây dựng	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng và phòng Kinh tế hạ tầng (lĩnh vực xây dựng) thuộc UBND cấp huyện	Sở Xây dựng
4	Công thương	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương và phòng Kinh tế hạ tầng (lĩnh vực công nghiệp, thương mại) thuộc UBND cấp huyện	Sở Công Thương

TT	Chuyên ngành, lĩnh vực, chuyên môn nghiệp vụ	Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành, lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, biên soạn tài liệu ôn tập
5	Nông nghiệp	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và phòng Nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm Lâm, BQL Vườn Quốc gia Bến En; BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu; BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông; BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	
6	Thanh tra	Vị trí việc làm Thanh tra thuộc UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh

TT	Chuyên ngành, lĩnh vực, chuyên môn nghiệp vụ	Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành, lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, biên soạn tài liệu ôn tập
7	Thông tin và Truyền thông	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
8	Lao động, Thương binh và Xã hội	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Khu Kinh tế Nghi Sơn	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
10	Dân tộc	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc	Ban Dân tộc
11	Văn phòng HĐND	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc văn phòng HĐND tỉnh	Văn phòng HĐND tỉnh
12	Tài nguyên và Môi trường	Vị trí việc làm tại phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường
13	Văn phòng	Vị trí việc làm Văn thư, Lưu trữ thuộc Văn phòng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và vị trí việc làm thuộc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
14	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vị trí việc làm tại Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
15	Kế hoạch và Đầu tư	Vị trí việc làm tại phòng chuyên môn thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và phòng Tài chính - Kế hoạch (lĩnh vực kế hoạch và đầu tư) thuộc UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	Chuyên ngành, lĩnh vực, chuyên môn nghiệp vụ	Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành, lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, biên soạn tài liệu ôn tập
16	Nội vụ	Vị trí việc làm tại phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
17	Tài chính	Vị trí việc làm tại phòng Tài chính - Kế hoạch (lĩnh vực tài chính ngân sách) và vị trí việc làm kế toán thuộc UBND cấp huyện	Sở Tài chính
18	Tư pháp	Vị trí việc làm tại phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Sở Tư pháp